Oerlikon AM

www.oerlikon.com

Oerlikon AM cung c□p các gi□i pháp s□n xu□t b□i □□p cho ngành hàng không v□ tr□, n□ng l□□ng và ô tô, ngành công nghi□p bán d□n và nhi□u ngành công ngh□ cao khác. Cùng v□i Oerlikon Balzers và Oerlikon Metco, Oerlikon AM □ã t□o phân khúc Surface Solution c□a T□p □oàn Oerlikon có tr□ s□ t□i Th□y S□ (SIX: OERL). Phân khúc này cung c□p các gi□i pháp □□c □áo và tích h□p t□ vi□c l□a ch□n v□t li□u hay s□n xu□t cho □□n vi□c x□ lý ti□p các thành ph□n b□ng cách s□ d□ng l□p ph□ ch□c n□ng.

L□NH V□C

Các gi□i pháp s□n xu□t cho ngành hàng không v□ tr□, ô tô, n□ng l□□ng và d□ng c□.

CON S□ NHÂN VIÊN

120

C□ S□

Barleben (□□c)

CÁC S□N PH□M TRUMPF

- TruPrint 3000
- TruPrint 5000

CÁC □NG D□NG

- S□n xu□t b□i □□p

Các thách th□c

Oerlikon AM là m□t trong nh□ng công ty tiên phong v□ s□n xu□t b□i □□p v□i kim lo□i và polyme. T□i b□n □□a □i□m □ Châu Âu, Hoa K□ và Trung Qu□c, công ty cung c□p d□ch v□ □□ng phát tri□n và s□n xu□t theo h□p □□ng các b□ ph□n ch□t l□□ng cao và t□i □u hóa công su□t thông qua nghiên c□u và phát tri□n □□ s□n xu□t b□t kim lo□i c□a mình □□ in 3D. Công ty gia nh□p th□ tr□□ng s□n xu□t b□i □□p vào n□m 2004 v□i kh□ n□ng t□o m□u nhanh, □□u t□ m□nh vào vi□c h□p tác v□i nhi□u nhà s□n xu□t h□ th□ng khác nhau và □ánh giá chi ti□t các khái ni□m nào phù h□p nh□t v□i khách hàng c□a Oerlikon AM trong l□nh v□c hàng không v□ tr□, n□ng l□□ng, công nghi□p ô tô và ch□ t□o d□ng c□.

Ngay tr□□c b□□c □□t phá

Hi□n t□i, Hendrik Alfter, T□ng Giám □□c t□i Oerlikon AM Châu Âu, tin ch□c r□ng công ngh□ này s□p □□t □□□c c□t m□c quan tr□ng ti□p theo: “Vi□c s□n xu□t các b□ ph□n hàng lo□t ph□c t□p thông qua s□n xu□t b□i □□p s□p di□n ra trong các l□nh v□c công nghi□p nh□ hàng không v□ tr□, n□ng l□□ng, tr□□c b□□c □□t phá. Công ngh□, v□t li□u, quy trình, chi phí cho m□i b□ ph□n - toàn b□ gói □□u □□ng nh□t và □ã □□n □□□c nh□ng khu v□c h□p d□n v□ m□t kinh t□." Tuy nhiên, v□n ch□a □□n lúc khui nút chai sâm panh và lan t□a không khí b□a ti□c, Hendrik Alfter gi□i thích: "Các tùy ch□n □ã có s□n - nh□ng vi□c phát tri□n và □ánh giá ch□t l□□ng c□n có th□i gian, □i□u này làm trì hoãn vi□c kh□i □□ng d□ án và □òi h□i s□ kiên trì. Ngành công nghi□p này ph□i ti□p t□c c□i ti□n hi□u su□t liên t□c □□ vi□c s□n xu□t hàng lo□t có th□ th□c s□ di□n ra.”

Ch□ y□u là tuyên b□ ý □□nh

B□i vì: □□□ng d□n d□ án □ã □□□c l□p □□y □ nhi□u n□i, bao g□m c□ Oerlikon AM. Nhi□u d□ án phát tri□n v□i các tùy ch□n t□t □□□c lên k□ ho□ch d□□i d□ng d□ án hàng lo□t □ã □□□c tri□n khai n□i b□. Lo□t quy mô

nh□, t□n nhi□u th□i gian chu□n b□ và x□ lý thêm, c□ng □ã □□□c tri□n khai. Nh□ng s□ l□□ng chi ti□t trên 2.000 b□ ph□n hi□n hi□m khi v□□t quá nh□ng tuyên b□ v□ ý □□nh □□n thu□n.

Giai □o□n nóng

Lý do: Trong khi các nhà cung c□p nh□ Oerlikon □ã phát tri□n công ngh□ và tích l□y ki□n □□th□c trong nhi□u n□m và □ã áp d□ng chúng vào vi□c công nghi□p hóa s□n xu□t b□i □□p, thì vi□c ki□m tra chi ti□t công ngh□ t□i nhi□u ngành c□a khách hàng hi□n m□i b□□c vào giai □o□n nóng. Vi□c □ào t□o th□ h□ ti□p theo c□a các nhà thi□t k□ v□i suy ngh□ "AM-first" □ang di□n ra sôi n□i t□i các tr□□ng □□i h□c và gi□a các khách hàng. T□□ng t□, trình □□ chuyên môn v□ công ngh□, ví d□ nh□ trong ngành hàng không v□ tr□ c□ng v□y.

Th□i gian th□ thách

K□t qu□: Các d□ án l□n □ang □□□c phát tri□n nh□ng s□ ch□ □□□c hoàn thành trong trung h□n tr□□c khi chúng thành hi□n th□c. Trong khi □ó, vi□c m□c kh□u hao cho h□ th□ng v□n ti□p t□c. □i□u này khi□n tình hình hi□n t□i tr□ thành m□t th□ nghi□m c□ng th□ng □□i v□i nhi□u công ty.

"Tiêu chí quan tr□ng nh□t □□ có m□t chi□c máy t□t, phù h□p cho s□n xu□t hàng lo□t là □□ tin c□y, ch□t l□□ng b□ ph□n và d□ch v□ t□t. TRUMPF có th□ cung c□p cho chúng tôi t□t c□ nh□ng □i□u này."

HENDRIK ALFTER
T□NG GIÁM □□C OERLIKON AM

Gi□i phép: Chia s□ r□i ro

Không th□ gi□m thi□u s□ b□t tr□c v□ k□ ho□ch mà tình hình th□ tr□□ng hi□n t□i mang l□i. Th□ tr□□ng không th□ t□ng t□c. Các giai □o□n chuyên môn c□ng v□y. Các công ty nh□ Oerlikon AM ph□i liên t□c phát tri□n công ngh□ c□ng nh□ bí quy□t và in các các chi ti□t c□a mình □□ kho□n □□u t□ có hi□u qu□. Và bây gi□? □□i v□i Hendrik Alfter, khái ni□m thành công cho □□n b□□c □□t phá trong s□n xu□t hàng lo□t r□t rõ ràng: "N□u các nhà s□n xu□t h□ th□ng và khách hàng c□a h□ h□p tác ch□t ch□ v□i nhau trong quá trình phát tri□n thì h□ có th□ chia s□ r□i ro k□ thu□t và th□□ng m□i cho □□n khi có b□□c □□t phá v□ s□n xu□t hàng lo□t và cho phép s□ phát tri□n t□ng t□c nhanh h□n. C□ hai bên □□u nghiên c□u tìm hi□u. □□i v□i tôi, con □□□ng d□n □□n thành công trong s□n xu□t hàng lo□t b□i □□p là nh□ quan h□ □□i tác phát tri□n"

Tri□n khai

Oerlikon AM □ã □i theo con □□□ng này cùng v□i TRUMPF t□ n□m 2010. Ví d□: v□i t□ cách là khách hàng th□ nghi□m, Oerlikon AM s□ nh□n □□□c quy□n truy c□p s□m vào các phiên b□n beta c□a h□ th□ng TRUMPF m□i. C□ hai công ty c□ng h□p tác ch□t ch□ v□i nhau trong vi□c phát tri□n các thông s□. TRUMPF TruPrint 3000 và 5000 □ã □□□c ch□ng nh□n là máy s□n xu□t hàng lo□t t□i Oerlikon và mang l□i t□ l□ giá/hi□u su□t t□t nh□t cho nhi□u □ng d□ng. M□ch b□t tr□, khép kín cho phép x□ lý các b□ ph□n và b□t □□n gi□n và an toàn trong □i□u ki□n khí tr□ và □□m b□o ch□t l□□ng b□t và b□ ph□n □n □□nh. C□ hai máy □□u

có tr□ ch□a b□t và tr□ l□p có th□ thay nhanh chóng. □i□u này có ngh□a là công vi□c l□p tr□ và tháo d□ có th□ di□n ra song song v□i quá trình thi công. □i□u này gi□m □áng k□ th□i gian ng□ng ho□t □□ng và th□i gian không ho□t □□ng □ các h□ th□ng c□a Oerlikon, □□ng th□i cho phép công ty □áp □ng nhanh chóng và linh ho□t các yêu c□u c□a khách hàng. Alfter gi□i thích: "Tiêu chí quan tr□ng nh□t □□ có m□t chi□c máy t□t, phù h□p cho s□n xu□t hàng lo□t là □□ tin c□y, ch□t l□□ng b□ ph□n và d□ch v□ t□t". „TRUMPF có th□ cung c□p cho chúng tôi t□t c□".

Tri□n v□ng

Các m□i quan h□ □□i tác nh□ v□i TRUMPF là y□u t□ then ch□t □□ Oerlikon AM tác □□ng □□n s□ phát tri□n và nâng cao ch□t l□□ng công ngh□ □ giai □o□n □□u. „Chúng tôi nh□n □□□c máy s□m □□ th□ nghi□m. □i□u này cho phép TRUMPF nhanh chóng t□i □u hóa máy móc d□a trên ph□n h□i c□a chúng tôi. Nói cách khác, chúng tôi có th□ s□ d□ng và xác □□nh ch□t l□□ng h□ th□ng m□t cách nhanh chóng, x□ lý công ngh□ và các thông s□, □□ng th□i □□a ho□t □□ng kinh doanh t□□ng lai vào công ty c□a chúng tôi nhanh chóng h□n." Alfter cho bi□t thêm: "□□i v□i nhà s□n xu□t máy, □i□u lý t□□ng nh□t là gi□i thi□u ra th□ tr□□ng các l□nh v□c m□i và m□i n□i, ví d□ nh□ l□nh v□c hàng không v□ tr□. B□ng cách này, công ty có th□ s□m t□ kh□ng □□nh mình □ nh□ng l□nh v□c m□i." Các nhà s□n xu□t t□ □□ch□i nh□ng quan h□ □□i tác nh□ v□y có nguy c□ b□ l□ c□ h□i t□o ra th□ ph□n t□i các th□ tr□□ng t□□ng lai.

Quý v□ hãy tìm hi□u thêm v□ các s□n ph□m c□a chúng tôi

TruPrint 3000

TruPrint 3000 là máy □□nh d□ng trung bình ph□ d□ng (LMF / PBF / LPBF) v□i ch□c n□ng qu□n lý b□t kim lo□i và chi ti□t côn nghi□p □u vi□t. B□n □□□c h□□ng l□i t□ tính linh ho□t, ch□t l□□ng và n□ng su□t cao h□n cho quá trình s□n xu□t hàng lo□t b□i □□p c□a mình - th□m chí còn v□i tùy ch□n Fullfield Multilaser.

Zum Produkt □

TruPrint 5000

Thi□t b□ TruPrint 5000 s□ trang b□ □□y □□ cho quý v□ m□i kh□ n□ng □□ s□n xu□t □□i trà công nghi□p thành công. Nh□ quy trình s□n xu□t b□i □□p bán t□ □□ng hi□u su□t cao, quý v□ s□ s□n xu□t các lo□i c□u ki□n 3D nhanh h□n.

Zum Produkt □

Hãy tìm c□m h□ng: Hãy tìm ngay b□ ph□n m□u 3D t□ ngành c□a b□n

B□n có mu□n in 3D thành ph□n c□a mình – và b□n v□n □ang tìm c□m h□ng? □□□c l□c theo yêu c□u c□a b□n, hãy tìm m□t b□ ph□n m□u có th□ so sánh □ã □□□c s□n xu□t b□i □□p ch□t l□□ng cao v□i các h□ th□ng c□a chúng tôi trong ngành c□a b□n.

Zum Produkt □

Tr□ng thái: 12.12.2023